

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST

Ngày: 07 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Bà Lê Thị Sinh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền- Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Bùi Văn T - Sinh ngày 18/8/1980 tại H; Nơi cư trú: thôn V 2, xã T, huyện V, thành phố H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn R và bà Đoàn Thị G; Có vợ là Bùi Thị Việt H, sinh năm 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2017; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Bà Lê Thị P - sinh năm 1970; Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T; (đã tử vong).

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Phí Văn H - sinh năm 1966. Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T; là chồng bà Lê Thị P. (vắng mặt)

2. Chị Phí Thị H - sinh năm 1992. Trú tại: Phường X, thị xã Đ, tỉnh Q; là con gái bà Lê Thị P.

3. Chị Phí Thị Lan A - sinh năm 1997. Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T; là con gái bà Lê Thị P.

Chị Phí Thị H và chị Phí Thị Lan A có văn bản ủy quyền cho ông Phí Văn H là người đại diện hợp pháp của người bị hại tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Tại phiên tòa ông Phí Văn H vắng mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH may xuất khẩu T; Trụ sở: Lô CN14, khu công nghiệp T, xã T, huyện V, thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền: anh Hoàng Văn V, sinh năm 1974. Trú tại: thôn N, xã Đ, huyện A, thành phố H; Là công nhân Công ty TNHH may xuất khẩu T.

(vắng mặt)

**Người làm chứng:*

1. Anh Lại Hợp H, sinh năm 1971; Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.
(vắng mặt)

2. Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1983; Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh T.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2017, Bùi Văn T điều khiển xe ô tô biển số 15 LD - 002.10 (có giấy phép lái xe hợp lệ) đi trên đường Quốc lộ 10S1(hướng từ thành phố T đi về huyện Đ, tỉnh T) đến ngã tư vòng xuyên đường Quốc lộ 10S1 và đường Quốc lộ 10, thuộc địa phận xã Đ, thành phố T với tốc độ khoảng 25km/h. Khi đi vào ngã tư khoảng 02 mét, T quan sát thấy có xe mô tô BKS 17M3- 0360 do chị Lê Thị P điều khiển đi trên quốc lộ 10, hướng từ ngã tư G, xã Đ đi thành phố T còn cách bên trái xe ô tô do T điều khiển khoảng 02 mét nhưng T không nhường đường cho xe mô tô nên để mặt ngoài phía trước ốp nhựa ba đờ sóc xe ô tô do T điều khiển va chạm với mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô do bà P điều khiển làm bà P ngã văng về phía trước, còn xe mô tô bị xe ô tô đẩy về phía trước khoảng 03 đến 04 mét thì ô tô dừng lại. Hậu quả: Bà P bị thương được đưa đi cấp cứu tại các Bệnh viện và đã chết hồi 16 giờ ngày 14/10/2017 tại gia đình, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 27PY/PC54 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của bà Lê Thị P: Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm

vỡ xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu màng mềm, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, dập não bán cầu phải. Nạn nhân Lê Thị P chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 22/KSĐT ngày 24 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Bùi Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; điểm b,s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Bùi Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

-Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, trả lại cho Bùi Văn T 01 giấy phép lái xe hạng FC số 310167854522 mang tên Bùi Văn T.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu , chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án . Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2017, Bùi Văn T điều khiển xe ô tô BKS 15 LD - 002.10 đi trên Quốc lộ 10S1(hướng từ thành phố T đi về

huyện Đ, tỉnh T) đến ngã tư vòng xuyên giao với đường Quốc lộ 10, thuộc địa phận xã Đ, thành phố T. Do thiếu quan sát, không nhường đường cho xe mô tô BKS 17M3- 0360 do bà Lê Thị P điều khiển đi từ bên trái đến nên mặt ngoài phía trước ốp nhựa ba đờ sóc xe ô tô va chạm với mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô do bà P điều khiển làm bà P ngã văng ra đường, xe mô tô đổ bị xe ô tô đẩy về phía trước. Hậu quả: Bà P bị chấn thương sọ não đã tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng.

Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định:

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1.....

2. Tại nơi giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyên, phải nhường đường cho xe đi bên trái.

Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm, hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người, đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, Bùi Văn T đã để xảy ra tai nạn dẫn tới thiệt hại tính mạng của bà Lê Thị P gây mất mát, đau thương cho thân nhân người bị hại. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi

cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và chủ phương tiện đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 140.000.000 đồng, ông Phí Văn H là đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, ngoài ra không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 15LDC - 002. 10 là tài sản đứng tên Công ty TNHH may xuất khẩu T; chiếc xe mô tô BKS 17M3 - 0360, 01mũ bảo hiểm và 01 đôi dép là tài sản của bà Lê Thị P nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC số 310167854522 mang tên Bùi Văn T do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 7 năm 2016, vẫn còn trong thời hạn sử dụng nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/03/2018.

Giao Bùi Văn T cho UBND xã T, huyện V, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 140.000.000

đồng. Ông Phí Văn H là đại diện cho gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 17M3 - 0360, 01 mũ bảo hiểm và 01 đôi dép cho ông Phí Văn H và trả lại Công ty TNHH may xuất khẩu T chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 15LDC - 002.10 (như biên bản trả lại tài sản ngày 27 tháng 12 năm 2017).

Tuyên trả lại cho Bùi Văn T 01 giấy phép lái xe hạng FC số 310167854522 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 7 năm 2016. (đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/ 01/2018).

Án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/03/2018. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại (ông Phí Văn H, chị Phí Thị H và chị Phí Thị Lan A) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty TNHH may xuất khẩu T) do anh Hoàng Văn V là đại diện theo ủy quyền, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Sơn

